

Số: /QĐ-UBND

An Giang, ngày tháng 8 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định trình tự, thủ tục công nhận,
miễn nhiệm báo cáo viên pháp luật**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 121/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp;

Căn cứ Thông tư số 09/2025/TT-BTP ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Tư pháp thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thuộc Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu trong lĩnh vực tư pháp;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 808/TTr-STP ngày 01 tháng 8 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định trình tự, thủ tục công nhận, miễn nhiệm báo cáo viên pháp luật.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Tư pháp; Thủ trưởng sở, ban, ngành tỉnh và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tư pháp;
- Cục PBGDPL&TGPL-Bộ Tư pháp;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Sở, ban, ngành tỉnh;
- Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu;
- LĐVP. UBND tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Phòng Nội chính;
- Lưu: VT, ttlan.

CHỦ TỊCH

Hồ Văn Mừng

QUY ĐỊNH

Trình tự, thủ tục công nhận, miễn nhiệm báo cáo viên pháp luật
(kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 8 năm 2025
của Chủ tịch UBND tỉnh An Giang)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định trình tự, thủ tục công nhận, miễn nhiệm báo cáo viên pháp luật.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cán bộ, công chức, viên chức và sỹ quan trong lực lượng vũ trang nhân dân đang công tác, làm việc tại các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Công an tỉnh, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh, Thi hành án dân sự tỉnh, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh và cơ quan nhà nước khác (sau đây gọi tắt là cơ quan, đơn vị cấp tỉnh).

2. Cơ quan, đơn vị, cá nhân khác có liên quan.

Điều 3. Tiêu chuẩn đề nghị công nhận báo cáo viên pháp luật

Các đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 2 Quy định này được đề nghị công nhận báo cáo viên pháp luật khi đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn tại khoản 2 Điều 35 Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật.

Điều 4. Các trường hợp miễn nhiệm báo cáo viên pháp luật

Việc miễn nhiệm báo cáo viên pháp luật được thực hiện khi báo cáo viên pháp luật thuộc một trong các trường hợp sau:

1. Tự nguyện xin thôi làm báo cáo viên pháp luật vì lý do sức khỏe, hoàn cảnh gia đình hoặc vì lý do chính đáng khác.

2. Không còn là cán bộ, công chức, viên chức, sỹ quan trong lực lượng vũ trang nhân dân hoặc chuyển công tác khỏi cơ quan, đơn vị đã đề nghị công nhận báo cáo viên pháp luật.

3. Không còn đủ tiêu chuẩn quy định tại khoản 2 Điều 35 Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật.

4. Từ chối không thực hiện hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật theo sự phân công của cơ quan, đơn vị quản lý trực tiếp mà không có lý do chính đáng từ 03 lần trở lên.

5. Thực hiện một trong các hành vi bị cấm quy định tại Điều 9 Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật.

6. Bị Tòa án kết án và bản án đã có hiệu lực pháp luật.

7. Mất năng lực hành vi dân sự hoặc có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi hoặc hạn chế năng lực hành vi dân sự theo quy định của Bộ luật Dân sự.

Chương II **TRÌNH TỰ, THỦ TỤC CÔNG NHẬN** **BÁO CÁO VIÊN PHÁP LUẬT**

Điều 5. Hồ sơ đề nghị công nhận báo cáo viên pháp luật

Hồ sơ đề nghị công nhận báo cáo viên pháp luật được thành lập thành 01 bộ, gồm:

1. Công văn đề nghị công nhận báo cáo viên pháp luật của cơ quan, đơn vị.
2. Danh sách trích ngang người được đề nghị công nhận báo cáo viên pháp luật theo Mẫu số 01 ban hành kèm theo Quy định này.

Điều 6. Rà soát, đề nghị công nhận báo cáo viên pháp luật

1. Định kỳ hằng năm, Sở Tư pháp gửi công văn đến các cơ quan, đơn vị yêu cầu rà soát, đề nghị công nhận báo cáo viên pháp luật.

2. Thủ trưởng cơ quan, đơn vị rà soát cán bộ, công chức, viên chức và sỹ quan trong lực lượng vũ trang nhân dân đáp ứng đủ tiêu chuẩn quy định tại Điều 3 Quy định này và lập hồ sơ đề nghị công nhận báo cáo viên pháp luật gửi về Sở Tư pháp.

3. Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ của các cơ quan, đơn vị, Sở Tư pháp tổng hợp trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định công nhận báo cáo viên pháp luật.

4. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, ban hành quyết định công nhận báo cáo viên pháp luật.

Điều 7. Rà soát, đề nghị công nhận báo cáo viên pháp luật khi có nhu cầu

1. Căn cứ vào yêu cầu công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và điều kiện thực tế, Thủ trưởng cơ quan, đơn vị lựa chọn cán bộ, công chức, viên chức, sỹ quan trong lực lượng vũ trang nhân dân có đủ tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 3 Quy định này và lập hồ sơ đề nghị công nhận báo cáo viên pháp luật gửi về Sở Tư pháp.

2. Theo đề nghị của các cơ quan, đơn vị và tình hình thực tế, Sở Tư pháp tổng hợp danh sách, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định công nhận báo cáo viên pháp luật.

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, ban hành quyết định công nhận báo cáo viên pháp luật.

Chương III

TRÌNH TỰ, THỦ TỤC MIỄN NHIỆM BÁO CÁO VIÊN PHÁP LUẬT

Điều 8. Hồ sơ đề nghị miễn nhiệm báo cáo viên pháp luật

Hồ sơ đề nghị miễn nhiệm báo cáo viên pháp luật được thành lập thành 01 bộ, gồm:

1. Công văn đề nghị miễn nhiệm báo cáo viên pháp luật của cơ quan, đơn vị.
2. Danh sách trích ngang người được đề nghị miễn nhiệm báo cáo viên pháp luật theo Mẫu số 02 ban hành kèm theo Quy định này.

Điều 9. Rà soát, đề nghị miễn nhiệm báo cáo viên pháp luật

1. Định kỳ hằng năm, Sở Tư pháp gửi công văn đến các cơ quan, đơn vị yêu cầu rà soát, đề nghị miễn nhiệm báo cáo viên pháp luật.
2. Thủ trưởng cơ quan, đơn vị cấp tỉnh rà soát các trường hợp miễn nhiệm báo cáo viên pháp luật quy định tại Điều 4 Quy định này và lập hồ sơ đề nghị miễn nhiệm báo cáo viên pháp luật gửi về Sở Tư pháp.
3. Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ của các cơ quan, đơn vị, Sở Tư pháp tổng hợp trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định miễn nhiệm báo cáo viên pháp luật.
4. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, ban hành quyết định miễn nhiệm báo cáo viên pháp luật.

Điều 10. Rà soát, đề nghị miễn nhiệm báo cáo viên pháp luật khi có nhu cầu

1. Thủ trưởng cơ quan, đơn vị rà soát các trường hợp miễn nhiệm báo cáo viên pháp luật theo quy định tại Điều 4 Quy định này và lập hồ sơ đề nghị miễn nhiệm báo cáo viên pháp luật gửi về Sở Tư pháp.
2. Theo đề nghị của các cơ quan, đơn vị và tình hình thực tế, Sở Tư pháp tổng hợp danh sách, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định miễn nhiệm báo cáo viên pháp luật.
3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, ban hành quyết định miễn nhiệm báo cáo viên pháp luật.

Chương IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 11. Tổ chức thực hiện

1. Trách nhiệm của Sở Tư pháp
 - a) Tham mưu giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước về công tác báo cáo viên pháp luật.

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh triển khai thực hiện Quy định này.

c) Định kỳ hằng năm hoặc khi có yêu cầu, xây dựng, ban hành văn bản đề nghị các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh rà soát, lập danh sách đề nghị công nhận hoặc miễn nhiệm báo cáo viên pháp luật.

d) Tiếp nhận, kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ đề nghị công nhận hoặc miễn nhiệm báo cáo viên pháp luật; tổng hợp và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

2. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh

a) Căn cứ Quy định này, tổ chức rà soát đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, sỹ quan trong lực lượng vũ trang nhân dân thuộc phạm vi quản lý đáp ứng tiêu chuẩn theo quy định, lập hồ sơ đề nghị công nhận hoặc miễn nhiệm báo cáo viên pháp luật gửi về Sở Tư pháp.

b) Phối hợp với Sở Tư pháp trong việc kiểm tra, đánh giá chất lượng hoạt động và đề xuất miễn nhiệm đối với báo cáo viên pháp luật không còn đủ điều kiện theo quy định.

c) Chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của thông tin trong hồ sơ đề nghị công nhận hoặc miễn nhiệm báo cáo viên pháp luật.

Điều 12. Sửa đổi, bổ sung Quy định

Trong quá trình tổ chức thực hiện Quy định này, nếu phát sinh vướng mắc, các cơ quan, đơn vị phản ánh về Sở Tư pháp để tổng hợp, tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

Mẫu số: 01/BCVPL

TÊN CƠ QUAN, ĐƠN VỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH TRÍCH NGANG NGƯỜI ĐƯỢC ĐỀ NGHỊ CÔNG NHẬN
BẢO CÁO VIÊN PHÁP LUẬT

Stt	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Chức vụ, chức danh và đơn vị công tác	Trình độ chuyên môn	Thâm niên công tác trong lĩnh vực pháp luật (năm)	Lĩnh vực pháp luật chuyên môn sâu dự kiến kiêm nhiệm thực hiện hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật	Ghi chú

Mẫu số: 02/BCVPL

TÊN CƠ QUAN, ĐƠN VỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH TRÍCH NGANG NGƯỜI ĐỀ NGHỊ MIỄN NHIỆM
BÁO CÁO VIÊN PHÁP LUẬT

Stt	Họ và tên	Chức vụ, chức danh và đơn vị công tác	Số, ngày, tháng, năm của Quyết định công nhận báo cáo viên pháp luật	Lý do đề nghị miễn nhiệm	Ghi chú